| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày : 27/02/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đức Thụ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Quý

Bà Nguyễn Thị Liên

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hiên - Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trọng N, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: thị trấn A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh H (chết) và bà: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; nhân thân: Bản án số 88/2011/HSST ngày 27/4/2011 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 118/2013/HSST ngày 17/5/2013 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Bản án số 224/2015/HSST ngày 09/12/2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2017; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 23/5/2019. Có mặt.

*- Bị hại*:

1. Chị Phạm Thị Kim A, sinh năm 1985, nơi cư trú: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Anh Trịnh Ngọc A, sinh năm 1986, nơi cư trú: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Yến L, sinh năm 1992, nơi cư trú: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Anh Trương Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993, nơi cư trú: Phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Anh Vũ Minh C, sinh năm 1997, nơi cư trú: Phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 09/01/2002, nơi cư trú: xã G, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 21/5/2019, tổ tuần tra Công an Phường 11, quận Tân Bình tuần tra trên đường Phan Sào N, Phường C, quận D phát hiện Lê Trọng N có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Lê Trọng N đã khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp 3 lần, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào cuối tháng 01/2019 (không xác định được là ngày nào), N đi ngang qua nhà số 139B Năm C, Phường C, quận D, phát hiện nhà không khóa cửa nên N mở cửa đi vào nhà. N thấy trong phòng ngủ có anh Trịnh Ngọc A và chị Phạm Thị Kim A đang nằm ngủ nên đã lén lấy 01 điện thoại di động hiệu Xioami 8, số tiền 1.000.000 đồng và 01 bản chính giấy đăng ký xe gắn máy biển số 59P2-216.75 trong 01 chiếc bóp để trên nóc tủ trong phòng ngủ. Sau đó, Nghĩa đi ra ngoài phòng khách, dắt 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59P2-216.75 có cắm sẵn chìa khóa rồi lên xe chạy tẩu thoát. N chạy xe đến ngã tư Bốn X gặp đối tượng tên T (không rõ lai lịch), bán máy tính xách tay và điện thoại di động cho T được 3.500.000 đồng, còn xe gắn máy mang về gửi tại Bệnh viện Chợ R. Khoảng 10 ngày sau, N nói với bạn gái Nguyễn Thị N (chung sống như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn) là có người muốn bán xe gắn máy hiệu Honda Vision với giá 20.000.000 đồng. Chị N đồng ý mua nên đưa cho N 10.000.000 đồng. N đưa cho chị N sử dụng chiếc xe trên, giữ lại bản chính giấy đăng ký xe.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 18/3/2019, N đi ngang qua nhà số 83/37 Năm C, Phường C, quận D thì phát hiện cửa lầu 1 không đóng cửa nên Nghĩa leo lên ban công lầu 1, đột nhập vào nhà. N phát hiện trong phòng ngủ tầng trệt có anh Vũ Minh C và anh Trương Nguyễn Ngọc T đang nằm ngủ, trên bàn có để 01 máy tính xách tay hiệu MIS màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus và 01 chiếc bóp bên trong có số tiền 4.000.000 đồng. N lén lấy máy tính xách tay, điện thoại di động và số tiền 4.000.000 đồng trong bóp rồi mang bán cho đối tượng T máy tính xách tay, điện thoại di động được 14.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng ngày 21/4/2019, Nghĩa đi ngang nhà số 66/25A Phan Sào N, Phường C, quận D phát hiện cửa lầu 1 đang mở nên N leo lên ban công lầu 1, đột nhập vào nhà. N phát hiện trong phòng có chị Lê Thị Yến L và chị Đinh Thị Mộng T đang nằm ngủ, trên bàn có để 01 máy tính bảng hiệu Apple, 01 điện thoại

di động hiệu Iphone 8plus, 01 chiếc bóp bên trong có số tiền 1.200.000 đồng. N lén lấy máy tính bảng, điện thoại di động và số tiền 1.200.000 đồng trong bóp rồi mang bán cho đối tượng T máy tính bảng, điện thoại di động được 5.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, các bị hại đến công an trình báo lại sự việc, cụ thể:

- Trong vụ trộm cắp tại nhà số 139B Năm C, Phường C, quận D, bị hại chị Phạm Thị Kim A trình bày chị còn bị mất thêm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng.

- Trong vụ trộm cắp tại nhà số 83/37 Năm C, Phường C, quận D, bị hại anh Vũ Minh C trình bày anh bị mất số tiền 500.000 đồng trong bóp. Bị hại anh Trương Nguyễn Ngọc T trình bày bị mất 01 laptop Apple Pro 2017, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 và số tiền 10.000.000 đồng trong bóp.

- Trong vụ trộm cắp tại nhà số 66/25A Phan Sào N, Phường C, quận D h, chị Đinh Thị Mộng T trình bày chị bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7.

Lê Trọng N không thừa nhận có lấy trộm số tài sản như chị Phạm Thị Kim A, chị Đinh Thị Mộng T, anh Vũ Minh C, anh Trương Nguyễn Ngọc T trình bày. N chỉ lấy trộm số tiền 4.000.000 đồng trong 1 chiếc bóp tại nhà số 83/37 Năm C, Phường C, quận D. Quá trình làm việc, chị Kim A, chị L, anh C, anh T và chị T ngoài lời khai thì không có chứng cứ chứng minh N đã lấy trộm các tài sản như đã trình bày, ngoài ra không có yêu cầu bị cáo bồi thường lại trị giá các tài sản bị cáo đã trộm cắp không thu hồi được.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59P2-216.75 trị giá 25.000.000 đồng kèm bản chính giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị N đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra và trình bày không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chị Phạm Thị Kim A.

- 01 điện thoại di động hiệu Xioami 8 màu đen trị giá 3.900.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 6.000.000 đồng của anh Trịnh Ngọc A, không thu hồi được.

- Số tiền 1.000.000 đồng của chị Phạm Thị Kim A. N đã tiêu xài hết, không thu hồi được.

- 01 máy tính xách tay hiệu MSI màu trắng trị giá 15.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus trị giá 11.000.000 đồng của anh Vũ Minh C, không thu hồi được.

- Số tiền 4.000.000 đồng N lấy trộm trong 01 chiếc bóp tại nhà số 83/37 Năm C, Phường C, quận D, đã tiêu xài hết không thu hồi được.

- 01 máy tính bảng trị giá 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8plus trị giá 13.000.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng của chị Lê Thị Yến L không thu hồi được.

- Thu giữ của N: 02 điện thoại di động, 01 biên nhận cầm đồ, 01 hóa đơn mua hàng, số tiền 7.260.000 đồng.

Đối với đối tượng tên T, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Trọng N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là cơ bản phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trọng N đã có hành vi 03 lần lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 59P2-216.75 trị giá 25.000.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng của chị Phạm Thị Kim A và 01 điện thoại di động hiệu Xioami 8 màu đen trị giá 3.900.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 6.000.000 đồng của anh Trịnh Ngọc A vào khoảng cuối tháng 01/2019; chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu MSI màu trắng trị giá 15.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus trị giá 11.000.000 đồng của anh Vũ Minh C và số tiền 4.000.000 đồng của

anh Trương Nguyễn Ngọc T vào ngày 18/3/2019; chiếm đoạt 01 máy tính bảng trị giá 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8plus trị giá 13.000.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng của chị Lê Thị Yến L vào ngày 21/4/2019, tổng cộng là 88.100.000 đồng, đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng", là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo đã bị kết án nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại chị Phạm Thị Kim A, chị Kim A có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Phạm Thị Kim A đã nhận lại tài sản và được gia đình bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị hại chị Lê Thị Yến L, anh Vũ Minh C, anh Trương Nguyễn Ngọc T và anh Trịnh Ngọc A có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá các tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường của các bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị N trình bày khi không biết chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision bị cáo đưa cho sử dụng là do bị cáo phạm tội mà có nên đã đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng tiền mua chiếc xe gắn máy trên. Chị đã giao nộp lại chiếc xe cho cơ quân công an và không có yêu cầu buộc bị cáo bồi thường cho chị số tiền 10.000.000 đồng trên. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường của chịị N.

[5] Về tang vật vụ án: 02 điện thoại di động và số tiền 7.260.000 đồng thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Lê Trọng N 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

[2] Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 8 màu vàng, số imei 1: 352008094196232, số imei 2: 352009094196230; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 1: 354482091908352, số imei 2: 354482094908359 và số tiền 7.260.000 (bảy triệu hai trăm sáu mươi ngàn) đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 115/PNK ngày 19/6/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

**Nơi nhận**:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Ngô Đức Thụ**